

Ngày soạn: 20/02/2024

Ngày dạy: 28/02/2024

Lớp : 8A10

KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG DỰ THI GIÁO VIÊN DẠY GIỎI CẤP QUẬN

BÀI 10. SINH VẬT VIỆT NAM

Môn: Lịch sử và địa lí 8

Thời gian thực hiện : 03 tiết

Tiết 36- Bài 10: SỰ ĐA DẠNG CỦA SINH VẬT VIỆT NAM(Tiết1)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức: Học xong bài này, học sinh sẽ:

- Chứng minh được sự đa dạng của sinh vật Việt Nam.
- Giải thích được một số nguyên nhân cơ bản của sự đa dạng đó.

2. Về năng lực: Góp phần hình thành năng lực

- **Năng lực chung:**

- + Năng lực tự chủ, tự học: tìm hiểu thông tin về sinh vật Việt Nam.
- + Năng lực giao tiếp, hợp tác: thông qua hoạt động nhóm, thuyết trình...

- **Năng lực riêng:**

- + Chứng minh được sự đa dạng của sinh vật Việt Nam.
- + Năng lực sử dụng các công cụ địa lí học: lược đồ/ bản đồ, tranh ảnh, video...
- + Khai thác Internet phục vụ môn học.
- + Cập nhật thông tin, liên hệ thực tiễn.

3. Về phẩm chất: Góp phần hình thành phẩm chất

- + Yêu nước: bồi đắp thêm tình yêu quê hương đất nước.
- + Trách nhiệm: có ý thức bảo vệ môi trường, sự đa dạng của sinh vật Việt Nam.
- + Trung thực: hoàn thành các nhiệm vụ học tập giáo viên giao cho một cách tự chủ, độc lập.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- Thiết kế bài dạy, bài giảng power point.
- Tranh ảnh, bản đồ.
- Video giới thiệu về vườn quốc gia Cúc Phương, Ba Vì.
- Bảng tiêu chí đánh giá nhóm: 6 tờ.
- Bảng phụ: 6 bảng phụ.
- Hướng dẫn học sinh hoàn thành sản phẩm học tập.

2. Học sinh

- Sách giáo khoa, vở ghi.
- Sản phẩm nhóm dưới sự hướng dẫn của giáo viên: Trình diễn, tranh ảnh, mô hình, sơ đồ tư duy.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Khởi động (5 phút)

a. Mục tiêu:

- Tạo sự hào hứng, không khí sôi nổi cho lớp học.
- Gợi mở kiến thức liên quan đến bài mới.

b. Nội dung: Nhóm học tập số 4,5 trình bày phần chuẩn bị của mình với “ **Cuộc thi trình diễn muôn loài**”

c. Sản phẩm: phần thể hiện trình diễn các loài động thực vật tiêu biểu của 3 khu vực Đồi núi – cao nguyên, khu vực đồng bằng và miền sông nước.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN – HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM	Slide trình chiếu
Bước 1. Chuyển Giao nhiệm vụ: - GV mời MC giới thiệu phần trình bày nhiệm vụ đã được phân công chuẩn bị.	- Học sinh trình diễn	

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ:

- HS di chuyển để chuẩn bị trang phục, đạo cụ cho phần trình diễn của mình.
- GV quan sát, đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận :

HS trình diễn như đã chuẩn bị của nhóm trước tiết học.

Bước 4. Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào hoạt động tiếp theo



		Tiết 36 1. Sự đa dạng của sinh vật ở Việt Nam MỤC TIÊU - Chứng minh được sự đa dạng của sinh vật ở Việt Nam
--	--	---

2. HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC, KĨ NĂNG MỚI (25 phút)

- a. Mục tiêu: - Chứng minh sự đa dạng của sinh vật Việt Nam.
- Giải thích được một số nguyên nhân cơ bản của sự đa dạng đó.
- b. Nội dung: HS làm việc cá nhân, nhóm hoàn thành phiếu học chứng minh sự đa dạng của sinh vật ở Việt Nam
- c. Sản Phẩm: Phiếu học tập, câu trả của học sinh chứng minh sự đa dạng của sinh vật ở Việt Nam
- d. Cách thức tổ chức:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN – HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM	Slide trình chiếu
Nhiệm vụ 1: Chứng minh sự đa dạng của sinh vật ở Việt Nam thông qua hệ sinh thái. Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV dẫn dắt và đặt câu hỏi: Sự phong phú của sinh vật ở Việt Nam được thể hiện ở những mặt nào?	1, Sự đa dạng của sinh vật ở Việt Nam	1. Sự đa dạng của sinh vật ở Việt Nam Kiểu hệ sinh thái ng của sinh vật được thể hiện qua các yếu tố nào? Thành phần loài Gen di truyền

- GV nhắc lại nhiệm vụ đã giao cho hs ở giờ trước: Tìm hiểu sinh vật Việt Nam phong phú và đa dạng qua các hệ sinh thái bằng các hình thức khác nhau:

Nhóm 1,2: Tìm hiểu hệ sinh thái tự nhiên trên cạn.

Nhóm 3,4: Tìm hiểu hệ sinh thái tự nhiên dưới nước.

Nhóm 5,6: Tìm hiểu hệ sinh thái tự nhiên nhân tạo.

- GV nêu khẩu lệnh yêu cầu hs di chuyển về nhóm mới theo sơ đồ và giao nhiệm vụ cho hs:

+ Dựa vào bản đồ phân bố sinh vật Việt Nam, thông tin của nhóm chuyên gia, kết hợp mục 1 SGK trang 141 → 143: chứng minh sinh vật Việt Nam phong phú và đa dạng qua các hệ sinh thái.

+ Thời gian thảo luận : 5 phút

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

- Hs lắng nghe suy nghĩ, tìm câu trả lời.

- GV Hướng dẫn hs di chuyển về nhóm mới theo sơ đồ.

- Hs lắng nghe di chuyển về nhóm mới theo yêu cầu của GV

- HS kết hợp thông tin SGK và kiến thức đã tìm hiểu trước ở nhà, hoàn thành nhiệm vụ



NHIỆM VỤ

NHÓM CHUYÊN GIA



Dựa vào SGK kết hợp tài liệu tham khảo.

- Nhóm 1,2: Tìm hiểu hệ sinh thái tự nhiên trên cạn.
- Nhóm 3,4: Tìm hiểu hệ sinh thái tự nhiên dưới nước.
- Nhóm 5,6: Tìm hiểu hệ sinh thái tự nhiên nhân tạo.



NHIỆM VỤ

NHÓM CHUYÊN GIA



→ NHÓM MỚI

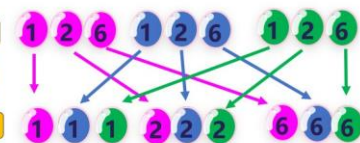
Chứng minh sinh vật Việt Nam đa dạng và phong phú qua các hệ sinh thái?

VÒNG CHUYÊN GIA

↓

10

VÒNG MẢNH GHEP



được giao

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

- 1 nhóm lên trình bày sản phẩm học tập của nhóm mình.
- Các nhóm hs còn lại chuyển bảng phụ cho nhau cho nhóm 2-nhóm 3, nhóm 3 chuyển nhóm 4, tương tự nhóm 6 về nhóm 2. Các nhóm chấm sản phẩm của nhóm bạn.
- Nhóm khác nhận xét bổ sung ý kiến, đặt câu hỏi nếu có cho nhóm trình bày.

Bước 4. Kết luận, nhận định

- GV Nhận xét đánh giá hoạt động nhóm của học sinh.

BẢNG KIỂM ĐÁNH GIÁ NHIỆM VỤ HỌC			
TT	Tiêu chí	Đạt	Chưa đạt
1	Chứng minh được sự đa dạng về hệ sinh thái trên cạn		
2	Chứng minh được sự đa dạng về hệ sinh thái dưới nước		
3	Chứng minh được sự đa dạng về hệ sinh thái nhân tạo		
4	Chữ viết rõ ràng, dễ đọc, có tính thẩm mỹ		
5	Thông tin ngắn gọn, có chọn lọc, dùng từ khóa		
6	Bố cục hài hòa, khoa học, mang lại ấn tượng tích cực		

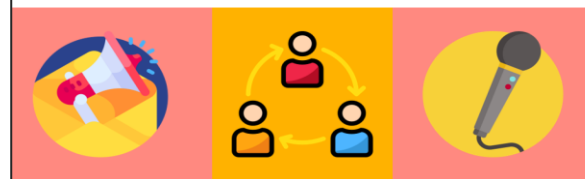
- Lưu ý hs: Sản phẩm học tập các nhóm còn lại sẽ treo lên bảng. Cuối giờ cô sẽ thu bảng kiểm để đánh giá hoạt động các nhóm
- GV chốt kiến thức về sự đa dạng của các hệ sinh thái. mở rộng kiến thức qua video về

THẢO LUẬN NHÓM

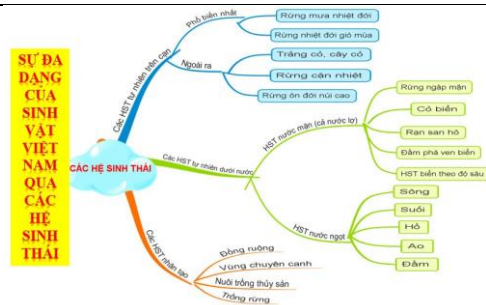
Khai thác bản đồ phân bố sinh vật Việt Nam, kết hợp thông tin mục 1 SGK Tr.141,142,143:
Chứng minh sinh vật Việt Nam đa dạng và phong phú qua các hệ sinh thái?

5:00

CHIA SẺ SẢN PHẨM HỌC TẬP



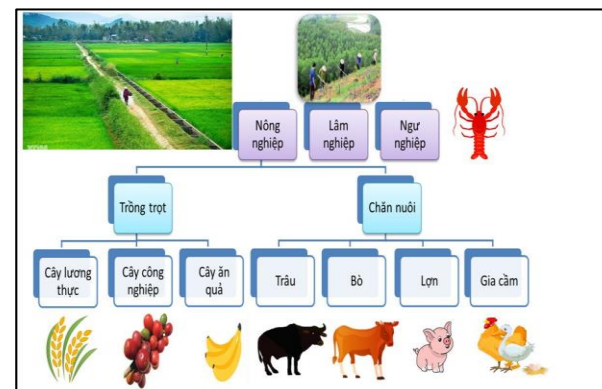
vườn quốc gia Cúc Phương .



Em có biết? (Năm 2020)



Việt Nam đã thành lập được **173** khu bảo tồn, trong đó gồm **34** vườn quốc gia, **10** vườn di sản ASEAN, **9** khu dự trữ sinh quyển, **66** khu dự trữ thiên nhiên, **18** khu bảo tồn loài và sinh cảnh, **56** khu bảo vệ cảnh quan. Cả nước có **9** khu đất ngập nước được công nhận là khu Ramsar thế giới



Nhiệm vụ 2: Chứng minh sự đa dạng của sinh vật Việt Nam thông qua thành phần loài, gen di truyền

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:

-GV mời hs đọc yêu cầu nhiệm vụ :
Dựa vào nội dung mục 1 SGK tr141, kết hợp với tài liệu tham khảo, hãy đưa ra những số liệu để chứng minh sự đa dạng sinh vật Việt Nam qua thành phần loài?



TĐKT - Bảo tồn đa dạng sinh học là một hành trình dài cần sự chung tay của toàn xã hội. Nhân ngày Quốc tế Đa dạng sinh học 22/05/2021 với chủ đề "Chúng ta là một phần của giải pháp", hãy cùng nhìn lại 10 năm qua (2010 – 2020) để thấy rằng công tác bảo tồn đa dạng sinh học của Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu, tạo tiền đề cho tương lai tươi sáng, hướng đến hoàn thành những mục tiêu về phát triển bền vững.



Những con số biết nói

Một thống kê chưa đầy đủ vào năm 2011 cho thấy Việt Nam là nơi trú ngụ của 13.766 loài thực vật, 10.300 loài động vật trên cạn. Số loài sinh vật nước ngọt đã được biết đến là hơn 1.438 loài vì tảo, 840 loài động vật không xương sống, 1.028 loài nước ngọt. Số lượng loài sinh vật biển được biết là hơn 11.000 loài...

Việt Nam là một trong những quốc gia có đa dạng sinh học cao trên thế giới, đặc biệt là đa dạng về loài. Theo báo cáo quốc gia lần thứ 6 đối với Công ước đa dạng sinh học (2019), Việt Nam có khoảng 51.400 sinh vật đã được xác định, bao gồm: Khoảng 7.500 chủng vi sinh vật; khoảng 20.000 loài thực vật trên cạn và dưới nước; khoảng 10.900 loài động vật trên cạn; khoảng 2.000 loài động vật không xương sống và cá nước ngọt; và hơn 11.000 loài sinh vật biển khác. Hàng năm, nhiều loài mới tiếp tục được phát hiện, nối dài danh lục các loài hiện có ở Việt Nam.

Trong số các loài đã được ghi nhận, nhiều loài có giá trị bảo tồn cao, khẳng định tầm quan trọng toàn cầu của đa dạng sinh học Việt Nam như sao la, cheo cheo lưng bạc, mang lớn, mang trường sơn, thỏ vằn, voi châu á, bò rừng, bò xám, hổ, báo, hươu sao, các loài linh trưởng, các loài rùa biển và rùa cạn, nước ngọt...

Về tính đặc hữu, khu hệ động vật Việt Nam khá giàu về thành phần loài và có mức độ cao về tính đặc hữu so với các nước trong vùng Đông Dương. Trong số 21 loài khí có trong vùng này thì Việt Nam có 15 loài, trong đó có 7 loài và phân loài đặc hữu. Trong vùng này có 49 loài chim đặc hữu thì Việt Nam đã có 33 loài, trong đó có 10 loài đặc hữu của Việt Nam.

Minh Phương

- Số liệu loài phong phú như vậy có ảnh hưởng đến nguồn gen di truyền như thế nào?

NHIỆM VỤ

Dựa vào nội dung mục 1 SGK, tr 141, kết hợp tài liệu tham khảo: *Chứng minh sự đa dạng sinh vật Việt Nam được thể hiện qua thành phần loài?*



Cá cóc Tam Đảo



Bách xanh Ba vì



Đỗ Quyên Hoàng Liên Sơn



Cây bàng vuông Trường Sa

VN là một trong 16 quốc gia sở hữu sự đa dạng sinh học cao trên Thế giới (chiếm 6,5 % TG)

Em có biết?

Các loài	Năm 2011	Năm 2019
Loài thực vật	13.766	20.000
Động vật trên cạn	10.300	10.900
Động vật không xương sống	840	1.000
Loài nước ngọt	1.028	1.028
Sinh vật biển	11.000	11.000

Trích nguồn: Trang Thông tin điện tử tổng hợp của Ban thi đua khen thưởng Trung ương ngày 21/05/2021

- Kể tên nhanh các loài động, thực vật quý hiếm?

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS hoạt động cá nhân trả lời câu
- GV theo dõi, đôn đốc hỗ trợ HS nếu cần

Bước 3. Báo cáo ,thảo luận

- HS cá nhân trả lời, đưa ra số liệu chứng minh
- HS khác theo dõi, bổ sung

Bước 4. Kết luận, nhận định

- GV nhận xét đánh giá, bổ sung và chốt nội dung kiến thức về thành phần loài, gen di truyền.



Nhiệm vụ 3: Giải thích nguyên nhân dẫn đến sự phong phú đa dạng của sinh vật Việt Nam

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV: Cho biết những nguyên nhân nào tạo nên sự phong phú và đa dạng sinh vật của VN?
-Giải thích rõ hơn nguyên nhân dẫn đến sự phong phú và đa dạng sinh vật của VN trên bản đồ?

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS hoạt động cá nhân trả lời câu
- GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần

Bước 3. Báo cáo ,thảo luận.

- HS cá nhân trả lời,
- HS khác theo dõi, bổ sung

Bước 4. Kết luận nhận định

- GV nhận xét đánh giá, bổ sung và chốt nội dung kiến thức, liên hệ tết trồng cây của trường THCS Tây Mỗ

Các luồng sinh vật di cư tới Việt Nam

Luồng sinh vật	Tỉ lệ %	Phạm vi sống chính	Đặc điểm sinh thái
Trung Hoa	10	Đông Bắc, Bắc Trung Bộ	Cận nhiệt đới
Himalaya	10	Tây Bắc, Trường Sơn	Ôn đới núi cao
Malaixia	15	Tây Nguyên, Nam Bộ	Nhiệt đới, cận xích đạo
Ấn Độ - Mianma	14	Tây Bắc, Trung Bộ	Cây rụng lá ưa khô





3. HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP (5 phút)

- a. Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội được trong tiết học
- b. Nội dung:** HS trả lời câu hỏi để lật được các mảnh ghép qua trò chơi **Mảnh ghép địa lí**, mở ra bức ảnh bị che khuất là Sách đỏ Việt Nam.
- c. Sản phẩm:** câu trả lời của hs về các mảnh ghép và bức ảnh bị che khuất.
- d. Tổ chức hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN – HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM	Slide trình chiếu
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập -GV mời một MC lên điều khiển trò chơi Mảnh ghép địa lí:	Đáp án: Câu 1: Kiểu rừng Câu 2: 50.000 loài	

Câu 1: Sự đa dạng của sinh vật Việt Nam không thể hiện ở yếu tố nào? Câu 2: Số lượng loài sinh học đã xác định được ở nước ta là? Câu 3: Hệ sinh thái nước mặn điển hình ở vùng ven biển, cửa sông là gì? Câu 4: Đây là con gì? Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS hoạt động cá nhân trả lời câu hỏi. - GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần. Bước 3. Báo cáo kết quả, thảo luận - HS cá nhân trả lời - HS khác theo dõi, nhận xét nếu cần Bước 4. Kết luận, nhận định. - GV nhận xét đánh giá và chốt nội dung kiến thức, dẫn dắt học sinh vào phần hướng dẫn học ở nhà	Câu 3:Rừng ngập mặn Câu 4: Con Sao La -Bức ảnh che khuất : Con voi	TRÒ CHƠI MẢNH GHÉP ĐỊA LÍ • Có 4 mảnh ghép tương ứng với 4 câu hỏi. • Lần lượt mở từng mảnh ghép để trả lời câu hỏi. • Trả lời đúng được nhận một phần quà. Câu 1: Sự đa dạng của sinh vật Việt Nam không thể hiện ở yếu tố nào? <table><tr><td>A. Thành phần loài. ✗</td><td>B. Kiểu rừng. ✓</td></tr><tr><td>C. Gen di truyền ✗</td><td>D. Hệ sinh thái. ✗</td></tr></table>	A. Thành phần loài. ✗	B. Kiểu rừng. ✓	C. Gen di truyền ✗	D. Hệ sinh thái. ✗
A. Thành phần loài. ✗	B. Kiểu rừng. ✓					
C. Gen di truyền ✗	D. Hệ sinh thái. ✗					

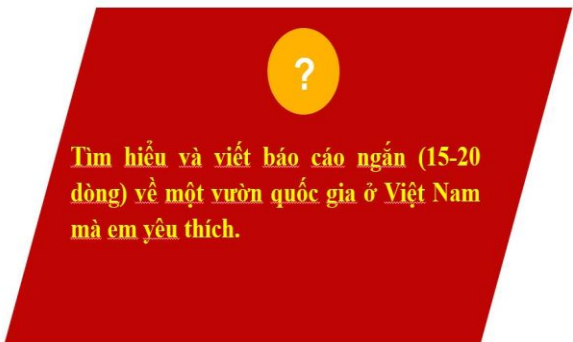
		Câu 2: Số lượng loài sinh học đã xác định được ở nước ta là A. hơn 50.000. ☒ B. hơn 60.000. ☐ C. hơn 70.000. ☐ D. hơn 80.000. ☐ Câu 3: Hệ sinh thái nước mặn điển hình ở vùng ven biển, cửa sông là A. Đầm phá, ao hồ. ☐ B. Rừng ngập mặn. ☒ C. Rừng tre nứa. ☐ D. Rạn san hô. ☐
--	--	---

		Câu 4: Đây là hình ảnh con vật gì?  Sao La
--	--	---

4. HOẠT ĐỘNG 4. Vận dụng (2 phút)

- a. Mục tiêu: Liên hệ,vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi của GV.
- b. Nội dung: Câu hỏi của GV
- c. Sản phẩm: Sản phẩm của hs nộp vào tiết học sau.
- d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN – HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM	Slide trình chiếu
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập -Tìm hiểu và viết báo cáo ngắn (15-20 dòng) về một vườn quốc gia ở Việt Nam mà con yêu thích. Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS nhận nhiệm vụ và hoàn thành ở nhà - GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần.	Sản phẩm của hs nộp vào tiết học sau	

Bước 3. Báo cáo kết quả, thảo luận - HS cá nhân trả lời câu hỏi hoàn thành bài tập ở nhà và nộp sản phẩm cho GV vào tiết học sau. Bước 4. Kết luận, nhận định. - GV lưu ý hs nộp bài tập vào tiết sau và dẫn dắt học sinh vào phần hướng dẫn học ở nhà		
--	--	---

5. HOẠT ĐỘNG 5. HƯỚNG DẪN TỰ HỌC (3 phút)

- 1, Hoàn thành bài tập vận dụng
- 2, Chuẩn bị cho tiết học sau với nhiệm vụ sau:
 - + Nhóm 1,2: Tìm hiểu biểu hiện suy giảm của hệ sinh thái.
 - + Nhóm 3,4: Tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến sự suy
 - + Nhóm 5,6: Tìm hiểu biện pháp để bảo tồn sự đa dạng sinh học.

-HS nộp bài tập qua padlet

<https://padlet.com/thaonguyen080191/b-i-10-sinh-v-t-vi-t-nam-4jmlg20d0kpcgwj5>

GIÁO VIÊN

Nguyễn Thị Thao



HƯỚNG DẪN HỌC TẬP

1. Hoàn thành bài tập vận dụng.
2. Chứng minh tính cấp thiết của vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học Việt Nam:
 - + Nhóm 1+2: Tìm hiểu biểu hiện suy giảm của hệ sinh thái.
 - + Nhóm 3+4: Tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến sự suy giảm đa dạng sinh học.
 - + Nhóm 5+6: Tìm hiểu biện pháp để bảo tồn sự đa dạng sinh học.

HS gửi bài làm vào Padlet theo 2 cách:
Qua đường link: <https://padlet.com/thaonguyen080191/b-i-10-sinh-v-t-vi-t-nam-4jmlg20d0kpcgwj5>
Qua mã QR.
Thời hạn: 29/02/2024



DUYỆT BGH
HIỆU TRƯỞNG

Đoàn Thị Thanh

PHỤ LỤC


THI ĐUA - KHEN THƯỞNG
TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ TỔNG HỢP CỦA BAN THI ĐUA - KHEN THƯỞNG TRUNG ƯƠNG

Công tác bảo tồn loài tại Việt Nam - Nhìn lại quá khứ, hướng tới tương lai

21/05/2021 - 09:43

TĐKT - Bảo tồn đa dạng sinh học là một hành trình dài cần sự chung tay của toàn xã hội. Nhân ngày Quốc tế Đa dạng sinh học 22/05/2021 với chủ đề “Chúng ta là một phần của giải pháp”, hãy cùng nhìn lại 10 năm qua (2010 – 2020) để thấy rằng công tác bảo tồn đa dạng sinh học của Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu, tạo tiền đề cho tương lai tươi sáng, hướng đến hoàn thành những mục tiêu về phát triển bền vững.



22 MAY 2021
BIODIVERSITY DAY
We're part of the solution #ForNature

Những con số biết nói

Một thống kê chưa đầy đủ vào năm 2011 cho thấy Việt Nam là nơi trú ngụ của 13.766 loài thực vật, 10.300 loài động vật trên cạn. Số loài sinh vật nước ngọt đã được biết đến là hơn 1.438 loài vi tảo, 840 loài động vật không xương sống, 1.028 loài nước ngọt. Số lượng loài sinh vật biển được biết là hơn 11.000 loài...

Việt Nam là một trong những quốc gia có đa dạng sinh học cao trên thế giới, đặc biệt là đa dạng về loài. Theo báo cáo quốc gia lần thứ 6 đối với Công ước đa dạng sinh học (2019), Việt Nam có khoảng loài 51.400 sinh vật đã được xác định, bao gồm: Khoảng 7.500 chủng vi sinh vật; khoảng 20.000 loài thực vật trên cạn và dưới nước; khoảng 10.900 loài động vật trên cạn; khoảng 2.000 loài động vật không xương sống và cá nước ngọt; và hơn 11.000 loài sinh vật biển khác. Hàng năm, nhiều loài mới tiếp tục được phát hiện, nối dài danh lục các loài hiện có ở Việt Nam.

Trong số các loài đã được ghi nhận, nhiều loài có giá trị bảo tồn cao, khẳng định tầm quan trọng toàn cầu của đa dạng sinh học Việt Nam như sao la, cheo cheo lưng bạc, mang lớn, mang trường sơn, hổ vằn, voi châu á, bò rừng, bò xám, hổ, báo, hươu sao, các loài linh trưởng, các loài rùa biển và rùa cạn, nước ngọt...

Về tính đặc hữu, khu hệ động vật Việt Nam khá giàu về thành phần loài và có mức độ cao về tính đặc hữu so với các nước trong vùng Đông Dương. Trong số 21 loài khi có trong vùng này thì Việt Nam có 15 loài, trong đó có 7 loài và phân loài đặc hữu. Trong vùng này có 49 loài chim đặc hữu thì Việt Nam đã có 33 loài, trong đó có 10 loài đặc hữu của Việt Nam.

Minh Phương

